

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn huyện

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-HĐND ngày 28/9/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát “*Việc thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

Ia Grai là một huyện biên giới, trung tâm huyện cách thành phố Pleiku 17 Km về hướng Tây. Phía Bắc giáp huyện Chư Păh; Phía Nam giáp huyện Đức Cơ; Đông giáp thành phố Pleiku, huyện Chư Prông; Tây Bắc giáp huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; Phía Tây giáp huyện Đôn Mía, tỉnh Ratarakiri CamPu Chia (12 km). Diện tích tự nhiên: 1.122,29 km², dân số trung bình năm 2021 là 109.141 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu là Jrai chiếm hơn 50%, có 13 xã, thị trấn, 131 thôn, làng, tổ dân phố.

Trên cơ sở phát huy tiềm năng thế mạnh của huyện, thu hút nguồn vốn đầu tư trên địa bàn, nhất là trong lĩnh vực sản xuất điện năng, sản phẩm nông sản, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Thực hiện mục tiêu chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế trên địa bàn theo hướng mở rộng ngành nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, các cơ sở khai thác chế biến khoáng sản tăng lên cả quy mô và số lượng góp phần tăng nhanh giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng đạt nhiều kết quả quan trọng, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư từng bước đáp ứng yêu cầu dạy và học ở các cấp học. Công tác xã hội hóa trong giáo dục mầm non được đẩy mạnh. Công tác khám chữa bệnh, nhất là đối tượng khám bệnh bằng thẻ BHYT được quan tâm hơn; Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đủ liều năm 2020 đạt 96%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đến năm 2020 giảm xuống còn 14,6%. Đến nay trên địa bàn huyện có 100% xã, thị trấn có bác sỹ; có 13/13 xã, thị trấn có trạm y tế xã, y tế thôn, làng. Công tác giảm nghèo tiếp tục thực hiện đạt kết quả, kế hoạch đề ra, đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí đa chiều) giảm xuống còn 3,14%.

Tình hình an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tổ chức giao quân hàng năm đạt 100% kế hoạch đề ra. Chú trọng việc

củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác đề ra.

B. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH:

I. Việc giao dự toán thu chi hàng năm so với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ ngân sách cho huyện theo quy định tại Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh:

Trong giai đoạn 2017 - 2020, việc phân cấp và phân bổ nguồn lực ngân sách theo các Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực: Các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách đã bám sát các quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp giữa phân cấp quản lý đơn vị hành chính với quản lý ngân sách. Cơ chế phân cấp được quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch, phân định rõ nhiệm vụ của các cấp ngân sách. Việc phân cấp nguồn thu đã tạo sự chủ động cho địa phương trong quản lý, điều hành ngân sách, gắn nhiệm vụ thu ngân sách với trách nhiệm quản lý, khai thác các nguồn thu. Xây dựng hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách của tỉnh, địa phương phù hợp. Định mức phân bổ chi cơ bản phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của các cấp ngân sách và bao quát được các nhiệm vụ chi. Đồng thời, là công cụ kiểm soát chi, tăng cường tính công khai minh bạch trong phân phối và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí... Việc chấp hành, triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tạo chuyển biến rõ nét trong thu - chi ngân sách nhà nước và huy động đáng kể hiệu quả nguồn lực xã hội, góp phần thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảm bảo chi thường xuyên và tăng chi ngân sách hàng năm cho an sinh, phúc lợi xã hội, quốc phòng an ninh. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc duy trì, tạo đà tăng trưởng, tạo phát triển ổn định, bền vững.

1. Việc giao dự toán thu hàng năm so với phân cấp nguồn thu theo quy định tại Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh:

Hàng năm, trên cơ sở dữ liệu thông tin quản lý thuế, đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN, Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán thu cho huyện qua các năm cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
	TỔNG THU NSNN (A+B)	54.200	49.650	55.490	51.110	210.450
	<i>Thu Ngân sách TW hưởng</i>	3.600	2.680	2.450	2.770	11.500
	<i>Thu NS tỉnh hưởng theo phân cấp</i>	6.100	5.185	6.000	6.800	24.085
	<i>Thu NS huyện hưởng theo phân cấp</i>	44.500	41.785	47.040	41.540	174.865
A	THU CÂN ĐỐI NSNN	54.200	49.650	55.490	51.110	210.450

1	Thu từ DNNN, TW, tỉnh quản lý	200	300	300	500	1.300
-	<i>Thuế GTGT</i>	200	300	300	500	1.300
-	<i>Thuế TNDN</i>	-	-	-	-	-
-	<i>Thuế tài nguyên</i>	-	-	-	-	-
2	Thu từ khu vực CTN và DV ngoài quốc doanh	18.400	17.700	17.000	10.900	64.000
-	<i>Thuế GTGT</i>	14.250	13.270	13.600	9.100	50.220
-	<i>Thuế TTĐB hàng nội địa</i>	-	20	25	10	55
-	<i>Thuế TNDN</i>	450	700	900	790	2.840
-	<i>Thuế tài nguyên</i>	3.700	3.710	1.500	1.000	9.910
-	<i>Thu khác</i>			975	-	975
3	Thuế SD đất nông nghiệp		-	-	-	-
4	Thuế nhà đất /Thuế phi nông nghiệp	-	-	20	20	40
5	Lệ phí trước bạ	5.300	5.400	4.800	5.200	20.700
6	Phí lệ phí	3.100	2.680	1.600	1.580	8.960
7	Thuế thu nhập cá nhân	8.300	7.915	9.000	6.600	31.815
8	Tiền sử dụng đất	7.000	6.500	12.000	15.000	40.500
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	4.200	3.800	4.700	6.400	19.100
	<i>Thuê đất từ DNNN</i>	3.700	3.400	3.900	6.100	17.100
	<i>Thuê đất từ DN NQD</i>	500	400	800	300	2.000
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.000	1.485	1.800	200	4.485
11	Thu phạt do cơ quan thuế xử lý	1.100	120	180	200	1.600
12	Thu khác và phạt các loại	3.480	3.750	4.090	4.510	15.830
-	<i>Thu phạt an toàn giao thông</i>	1.870	1.900	2.120	2.340	8.230
-	<i>Thu khác ngân sách và phạt các loại</i>	1.610	1.850	1.970	2.170	7.600
B	THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	2.120	-	-	-	2.120

-	Học phí	1.600				
-	Thu tiền bán lâm sản tịch thu	520				

1. Việc giao dự toán chi hàng năm so với phân cấp nhiệm vụ chi và định mức phân bổ ngân sách cấp huyện theo quy định tại Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh:

Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi ngân sách các năm cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (A+B+C)	381.585	394.919	416.261	423.651	1.616.416
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	352.563	359.841	382.931	379.433	933.147
I	Chi đầu tư phát triển	23.300	22.800	28.300	31.300	105.700
1	Vốn XDCVB tập trung	16.300	16.300	16.300	16.300	65.200
2	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	7.000	6.500	12.000	15.000	40.500
II	Chi thường xuyên	321.959	329.273	346.301	340.544	796.456
	Trong đó					-
1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	181.679	187.071	199.110	209.476	777.336
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	350	350	350	350	1.400
3	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.730	4.730	4.730	2.730	16.920
4	Chi từ tiền thuế đất (Gồm nộp quỹ phát triển đất và tối thiểu 10% tổng số thu tiền cho thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	200	160	320	120	800
III	Dự phòng ngân sách	7.304	7.768	8.330	7.589	30.991
B	CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	2.120	-	-	-	2.120
1	Học phí	1.600				1.600

2	Thu tiền bán lâm sản tịch thu	520				520
C	BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU	26.902	35.078	33.330	44.218	139.528

II. Tình hình giao dự toán thu chi ngân sách, việc xây dựng phương án phân bổ định mức chi ngân sách của địa phương thời kỳ 2017-2020:

1. Các Nghị quyết của địa phương thực hiện giao dự toán thu chi và phương án phân bổ định mức chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 của HĐND huyện Ia Grai khóa XII kỳ họp thứ ba về dự toán ngân sách địa phương năm 2017 và phương án phân bổ định mức chi ngân sách cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn huyện.

- Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của HĐND huyện Ia Grai khóa XII kỳ họp thứ năm về dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2018 và phương án phân bổ định mức chi ngân sách năm 2018.

- Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND huyện Ia Grai khóa XII kỳ họp thứ bảy về dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019 và phương án phân bổ định mức chi ngân sách năm 2019.

- Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Ia Grai khóa XII kỳ họp thứ Mười một về dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2020 và phương án phân bổ định mức chi ngân sách năm 2020.

2. Kết quả thực hiện thu chi ngân sách địa phương:

2.1. Về thu ngân sách:

Giai đoạn 2017-2020 nền kinh tế ở địa phương vẫn còn khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn đạt thấp... Đánh giá được tình hình này, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Tập trung thực hiện tốt Luật NSNN năm 2015, các Nghị quyết của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Triển khai công tác thu NSNN ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành. Thường xuyên chỉ đạo Chi cục thuế và các phòng, ban chuyên môn tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền triển khai có hiệu quả nhiều biện pháp trong công tác thu ngân sách.

- Tập trung hỗ trợ giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo điều kiện hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh mới nhanh chóng đi vào hoạt động góp phần tăng thu NSNN. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trên

lĩnh vực thuế, đầu tư, xây dựng, lao động... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động.

- Duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu của huyện, tập trung các biện pháp chỉ đạo quyết liệt để đôn đốc thu hồi nợ thuế, đẩy mạnh công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về thuế, xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo, điều hành dự toán thu NSNN hàng năm, trên cơ sở bám sát các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và Thông tư của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Kết quả cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

THU NGÂN SÁCH		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số Tỉnh giao		391.485	402.784	424.711	433.221
Số HĐND huyện giao		420.665	425.859	433.711	464.221
Số quyết toán		504.532	492.733	506.495	578.488
So sánh QT/DT (%)	Tỉnh giao	129%	122 %	119 %	134%
	HĐND huyện giao	120%	116%	117%	125%

(Không bao gồm số thu chuyển giao giữa ngân sách huyện và ngân sách cấp xã hàng năm)

2.2 Về chi ngân sách:

Trong giai đoạn 2017-2020, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ quy định, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, tổ chức chi ngân sách thực hiện đúng Luật ngân sách nhà nước, dự toán đã được các cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với khả năng thu ngân sách. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng nhiệm vụ được giao; đảm bảo nguồn vốn ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian quy định. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết, cấp bách theo đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, quy định quản lý vốn đầu tư, hạn chế nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Phân bổ ngân sách đảm bảo phù hợp với từng nhiệm vụ chi của các đơn vị dự toán, quan tâm bố trí nguồn ngân sách để đầu tư phát triển nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho phát triển sản xuất, chú trọng cho việc đầu tư cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp nông nghiệp, sự nghiệp giao thông, thủy lợi để phục vụ cho sản xuất, đời sống của nhân dân trên địa bàn.

- Kịp thời bổ sung kinh phí cho các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị hành chính cấp huyện về các khoản như: Chế độ tiền lương, các khoản phụ cấp mới theo quy định của Chính phủ, giải quyết kịp thời kinh phí cho các hoạt động đột xuất về an ninh - quốc phòng, khắc phục thiên tai, dịch bệnh...

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, việc triển khai thực hiện dự toán hàng năm, kịp thời tạo điều kiện cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách chủ động trong sử dụng kinh phí có hiệu quả.

Kết quả cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHI NGÂN SÁCH		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số Tỉnh giao		381.785	394.919	416.261	423.651
Số HĐND huyện giao		410.965	416.794	424.261	454.651
Số quyết toán		456.112	421.216	433.679	493.240
So sánh QT/DT (%)	Tỉnh giao	119%	107%	116%	116%
	HĐND huyện giao	111%	101%	108%	108%

(Không bao gồm quyết toán chi ngân sách cấp xã hàng năm)

3. Kết quả phân cấp nguồn thu, chi ngân sách theo phân cấp quy định tại Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh:

(Có Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách năm 2017-2020 kèm theo)

4. Đánh giá, nhận xét chung trong quá trình thực hiện Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh:

4.1. Kết quả đạt được:

a. Về phân cấp:

- Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ ngân sách cho huyện theo quy định tại Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh phù hợp với Quyết định số 4845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc phân công cơ quan thuế quản lý người nộp thuế.

- Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định việc

giao dự toán thu, chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Địa phương được sử dụng nguồn tăng thu hằng năm mà ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp để tăng chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đối với số tăng thu so với dự toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Việc thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trên cơ sở bảo đảm công bằng, phát triển cân đối giữa các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

b. Về định mức:

- Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND là căn cứ quan trọng, chủ yếu để xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017 (*năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách*); là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

- Phân bổ ngân sách theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND về cơ bản đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách huyện và ngân sách xã; thực hiện được các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách Nhà nước đã ban hành, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của của mỗi cấp chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã); đồng thời tạo điều kiện cho các địa phương chủ động xây dựng và quyết định ngân sách cấp mình, khuyến khích tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Tăng tính công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; định mức đã thể hiện sự ưu tiên đối với các đơn vị ít chỉ tiêu biên chế, các vùng đồng bào dân tộc có nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng biên giới; đồng thời có cơ chế khuyến khích đối với các vùng kinh tế động lực;

- Việc xây dựng tiêu chí phân bổ ngân sách đối với các địa phương cơ bản theo tiêu chí dân số (có chia ra 3 khu vực) và các tiêu chí bổ sung được đánh giá là cụ thể, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, đảm bảo tính công bằng, hợp lý giữa các địa phương;

- Định mức phân bổ NSNN cơ bản theo tiêu chí dân số đã góp phần thúc đẩy tinh giảm biên chế, đẩy mạnh xã hội hóa, cải cách thủ tục hành chính trong xây dựng, quản lý NSNN.

4.2. Những khó khăn, vướng mắc

a. Về phân cấp:

- Những năm cuối thời kỳ ổn định ngân sách, do tình hình thiên tai, dịch bệnh, ngân sách địa phương hụt thu so với dự toán phân cấp. Cơ cấu thu ngân sách cấp huyện thiếu tính bền vững, chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, trong khi các khoản thu từ thuế, phí và lệ phí hầu như không đạt dự toán, ảnh hưởng đến cân đối chi thường xuyên của huyện.

- Khoản thu tiền sử dụng đất chưa thực hiện điều tiết một cách hợp lý giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện nhằm khuyến khích, tăng cường trách nhiệm của các địa phương trong việc: thực hiện các dự án đo đạc và thực hiện các dự án có thu tiền sử dụng đất (ngân sách tỉnh hưởng 100%) phát sinh trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

b. Về định mức:

Năm 2019, 2020 địa phương gặp nhiều thiên tai, hạn hán, dịch bệnh, nhất là về tình hình dịch bệnh Covid-19 đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế xã hội và thu ngân sách nhà nước. Năm 2019, năm 2020 hụt thu ngân sách huyện ảnh hưởng đến việc phân bổ cho các nhiệm vụ chi, địa phương phải tiết kiệm tăng thêm, cắt, giảm chi thường xuyên và ưu tiên tập trung nguồn thực hiện phòng, chống dịch bệnh và khắc phục thiên tai, nên chi thường xuyên tại các đơn vị, địa phương gặp nhiều khó khăn.

- Định mức phân bổ chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: Mặc dù Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND đã quy định tiêu chí bổ sung đảm bảo chi hoạt động tối thiểu 25% tổng chi quản lý hành chính, tuy nhiên vẫn còn khó khăn đối với địa phương có địa bàn rộng, dân số ít nhưng vẫn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, việc giao dự toán chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập phải đảm bảo mức bình quân tối thiểu 18% trên tổng dự toán chi của sự nghiệp giáo dục. Quy định này dẫn đến các khoản chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy, học tập năm đầu 2017 có thể đạt được mức tuyệt đối tương đương với tỷ lệ 18%, nhưng càng về những năm sau thì tỷ lệ này sẽ giảm do mức lương cơ sở trong những năm qua diễn biến tăng hằng năm, trong khi các hoạt động chuyên môn ổn định không thay đổi, làm cho tỷ lệ của các khoản chi cho giảng dạy, học tập bị giảm. Ngoài ra, việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo cấp huyện bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục THCS hiện nay chưa đảm bảo đủ số lượng người làm việc theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW dẫn đến tỷ lệ giáo viên trên lớp chưa đạt. Riêng địa bàn huyện Ia Grai thiếu hơn 200 giáo viên dẫn đến phát sinh kinh phí chi trả phụ cấp thêm giờ hàng năm rất lớn. Từ đó không đảm bảo tỷ lệ 18% chi thường xuyên theo quy định của Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND, đồng thời ảnh hưởng rất lớn đối với chi hoạt động để bổ sung mua sắm trang thiết bị và cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Định mức phân bổ chi thường xuyên: chi sự nghiệp văn hóa - thông tin, thể dục thể thao, sự nghiệp phát thanh truyền hình, chi quốc phòng, an ninh, sự

ng nghiệp kinh tế, sự nghiệp bảo vệ môi trường... còn thấp so với nhu cầu chi thực tế và chưa theo kịp tốc độ trượt giá trong giai đoạn 2017 - 2020; đồng thời một số chế độ được ban hành trong giai đoạn 2017 - 2020 làm ảnh hưởng đến việc điều hành ngân sách cấp huyện.

- Định mức phân bổ chi thường xuyên khác của ngân sách địa phương: Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND đã ưu tiên bổ sung kinh phí cho các huyện biên giới 210 triệu đồng/xã biên giới/năm để thực hiện công tác đối ngoại với nước bạn. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình an ninh chính trị ở một số địa phương nước bạn diễn biến phức tạp nên nguồn kinh phí không đáp ứng được nhu cầu chi thực tế.

- Kinh phí hoạt động của các Hội đặc thù cấp huyện do ngân sách địa phương tự đảm bảo không được bổ sung. Theo nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai. Theo đó, quy định chặt chẽ việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao và hàng năm theo Thông tư của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách thì đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Trên địa bàn huyện các Hội quần chúng đa số không có nguồn thu hoặc các nguồn thu rất ít, chủ yếu thu từ hội phí, không đủ để chi cho các hoạt động của Hội như trả tiền công cho các lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, chi phí hoạt động thường xuyên của Hội. Ngân sách huyện phải đảm bảo kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho các hội đặc thù không được giao chỉ tiêu biên chế để chi trả tiền thù lao và chi phí hoạt động thường xuyên của các Hội (*Hội Khuyến học; Hội Cựu thanh niên xung phong; Hội nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN; Hội Người cao tuổi; Ban liên lạc Cựu tù chính trị yêu nước*). Từ đó ảnh hưởng đến kinh phí hoạt động của huyện.

- Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách: Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND tỉnh quy định đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh, hàng năm UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ các địa phương này một phần kinh phí theo khả năng của ngân sách tỉnh. Tuy nhiên trong thời kỳ ổn định 2017-2020, ngân sách tỉnh chỉ giao dự toán bổ sung cân đối cho các địa phương bằng dự toán năm 2017, không hỗ trợ thêm nên địa phương gặp nhiều khó khăn khi nguồn thu không đạt theo phân cấp.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Qua hơn 04 năm triển khai Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND tỉnh, công tác quản lý, điều hành thu-chi ngân sách trên địa bàn huyện cơ bản linh hoạt, đáp ứng được nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện. Hàng năm, tham mưu Hội đồng nhân dân huyện

xem xét, thông qua nghị quyết về dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; ban hành Quyết định giao ngân sách cho các đơn vị dự toán trên địa bàn. Định kỳ, hàng quý chỉ đạo cho Phòng Tài chính - Kế hoạch tiến hành kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Bên cạnh đó, hàng năm giao Thanh tra huyện tham mưu UBND huyện kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội mà trọng tâm là kiểm tra việc sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời phát hiện sai phạm, hướng dẫn khắc phục và đề xuất xử lý (nếu xảy ra sai phạm) góp phần ngăn ngừa, phòng chống tham nhũng ngân sách nhà nước. Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách chặt chẽ từ khâu lập dự toán; thực hiện dự toán; quyết toán theo quy định nên góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển khởi sắc hơn, cụ thể:

Trên lĩnh vực kinh tế, thu nhập bình quân đầu người đạt 40,2 triệu đồng, tăng 16,6 triệu/người so với đầu nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 11%/năm. Trong đó, nông - lâm nghiệp giá trị sản xuất bình quân tăng 7%/năm; giá trị sản xuất ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 10,3%/năm và thương mại - dịch vụ tăng 20,4%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 là 6.428,5 tỷ đồng, trung bình mỗi năm đạt 1.285,7 tỷ đồng.

Thu ngân sách về tổng thể cơ bản đạt được dự toán giao. Nền kinh tế của huyện tiếp tục ổn định. Cơ chế chính sách thuế ổn định; quản lý kịp thời các nguồn thu phát sinh như cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất và thu qua hợp thức hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh công tác thu hồi và xử lý nợ đọng thuế và thanh kiểm tra theo kế hoạch đề ra. Tập trung các nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép nhiều nguồn vốn, nhiều chương trình làm cho bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ rệt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh, an ninh nông thôn được bảo đảm, đến cuối năm 2020 có 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 19 làng nông thôn mới.

Các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng. Đến nay, 100% số xã có đường giao thông ô tô đi được đến tận thôn, làng, 100% số thôn, làng có điện lưới quốc gia, 100% số hộ sử dụng điện, 100% số xã có trạm y tế hoặc cơ sở khám và điều trị, 100% trường lớp học và nhà ở giáo viên được xây dựng kiên cố, tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 50% trong năm 2019, năm 2020 là 55%. Đến nay, trên địa bàn huyện không còn hộ gia đình chính sách, người có công cách mạng nghèo. Mạng lưới viễn thông được đầu tư mở rộng với các trạm thu phát sóng BTS phủ sóng trên khắp địa bàn đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH:

1. Đối với phân cấp nguồn thu:

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Việc thực hiện khai thác khoáng sản nằm trên địa bàn xã, tuy nhiên tỷ lệ điều tiết thực hiện: Đối với Giấy phép do Trung ương cấp: 70% cho ngân sách Trung ương, 30% cho ngân sách cấp tỉnh;

Đối với Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp: 100% cho ngân sách cấp tỉnh. Đề nghị điều chỉnh đối với Giấy phép do UBND tỉnh cấp: 70% cho ngân sách tỉnh, 30% cho ngân sách huyện nhằm khuyến khích, tăng cường trách nhiệm của các địa phương về quản lý thuế.

- Thu tiền sử dụng đất: Ngân sách cấp huyện hưởng 90%, ngân sách cấp tỉnh hưởng 10% (để thực hiện dự án đo đạc): Đề nghị chỉ điều tiết 10% thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện hưởng để thực hiện đo đạc, không thực hiện điều tiết 10% số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các xã về ngân sách tỉnh. Theo tỷ lệ điều tiết ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 80% để đầu tư xây dựng chương trình nông thôn mới theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị xem xét đối với việc nộp trích nộp 30% tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm về Quỹ phát triển đất, ngân sách huyện không còn nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng các công trình cấp huyện.

2. Đối với định mức chi:

- Điều chỉnh tăng định mức chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025 đối với các nhiệm vụ chi theo Nghị quyết 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, như: định mức chi hoạt động quản lý hành chính, sự nghiệp văn hóa - thông tin, sự nghiệp thể dục thể thao, sự nghiệp phát thanh truyền hình, chi quốc phòng, an ninh, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp bảo vệ môi trường...

- Đề nghị tăng định mức phân bổ cho quốc phòng tăng 2 lần so với định mức đã phân bổ giai đoạn 2017-2020, vì hàng năm nhiệm vụ chi cho lực lượng dân quân tự vệ, quốc phòng địa phương phát sinh rất nhiều, kinh phí phân bổ tăng 7,15% so với giai đoạn 2017-2020 không đáp ứng được nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tại địa phương. Phân bổ tiêu chí bổ sung cho huyện Ia Grai là huyện biên giới, bổ sung thêm 1.200 triệu đồng để thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ “về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”. Tăng kinh phí đối ngoại.

- Đề nghị tăng định mức phân bổ chi thường xuyên khác ngân sách địa phương: Đối với các huyện có biên giới đất liền với Campuchia được bổ sung kinh phí mức 600 triệu đồng/xã biên giới/năm để thực hiện quan hệ với các địa phương nước bạn.

- Đề nghị tăng định mức phân bổ cho giáo dục vì theo dự thảo định mức quá thấp, không đảm bảo cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng giáo dục khi áp dụng Luật Giáo dục năm 2019, dạy học 02 buổi/ngày, nhu cầu bổ sung cơ sở vật chất theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất Chương trình giáo dục Mầm non và giáo dục Phổ thông giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Ia Grai là 30.902 triệu đồng.

- Định mức chi quản lý hành chính: đề nghị phân bổ bổ sung để hỗ trợ thêm cho các huyện, xã kinh phí chi theo Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND

ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai: cấp huyện: 500 triệu đồng/huyện/năm, cấp xã: 100 triệu đồng/xã/năm.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn huyện, kính báo cáo Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quý